

Số: 293 /NQ-DKVA-ĐHCD

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/6/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 08 tháng 04 năm 2016 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch 2016 với một số chỉ tiêu chính:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng KD xăng dầu	m3	150.626
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.767
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,78



4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,97
5	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/người/tháng	10,74

2. Kế hoạch hoạt động SXKD 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	140.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.650,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,5
4	Vốn đầu tư XDCB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	25,2

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

Tỷ lệ thông qua: 99,93 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	254.527.776.430
-	Tài sản ngắn hạn	61.842.950.695
-	Tài sản Dài hạn	192.684.825.735
2	Tổng nguồn vốn	254.527.776.430
-	Nợ phải trả	102.800.572.095
-	Vốn chủ sở hữu	151.727.204.335

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
3	Doanh thu bán hàng	1.767.055.010.822
4	Doanh thu hoạt động tài chính	749.757.824
5	Giá vốn hàng bán	1.705.034.729.177
6	Chi phí tài chính	3.161.714.801
7	Thu nhập khác	13.831.363.526
8	Chi phí khác	307.447.038
9	Lợi nhuận kế toán trước thuế	13.783.424.812
10	Thuế TNDN phải nộp	808.616.584
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.974.808.228

Tỷ lệ thông qua: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

Theo báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán trong năm 2015 vừa qua hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi nên Công ty phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2015 như sau:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LNPP	Thành tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015	100%	12.974.808.228
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		90.000.000
3	LNST trước khi trích lập các quỹ(3=1-2)	100%	12.884.808.228
4	Trích lập các quỹ	40%	5.153.923.291
-	Quỹ Đầu tư phát triển	19,75%	2.544.606.348
-	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	18,52%	2.386.316.943
-	Thưởng Ban điều hành	1,73%	223.000.000
5	Tổng LNST năm 2015 sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60%	7.730.884.937
6	Chia cổ tức		Đề lại lợi nhuận

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	LNST
2	Trích thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2016	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 trước khi trích lập các quỹ	3 = 1-2
4	Trích lập các quỹ. Dự kiến: - Quỹ KTPL - Quỹ ĐTPT: tối đa 30% - Quỹ thưởng BĐH ^(*)	Tối đa 40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
5	Lợi nhuận còn lại năm 2016 sau khi trích lập các quỹ	5 = 3 - 4
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2016	7 = 5 + 6
8	Chia cổ tức năm 2016	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ^(**)

(*) : Trích thưởng Ban điều hành nếu vượt kế hoạch LNST, trích tối đa 5% phần vượt kế hoạch LNST (nhưng không vượt quá 250 triệu đồng);

(**): Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.

Tỷ lệ thông qua: 87,17% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và dự toán mức thù lao năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 và dự toán mức thù lao năm 2016 như sau:

1. Thực hiện năm 2015

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền
	Thù lao đã chi trong năm 2015			90.000.000
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách)	0	1	0
-	Giám đốc, Phó Giám đốc (Ủy viên HĐQT)	0	2	0

TT	Chỉ tiêu	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền
-	Thành viên không chuyên trách HĐQT	3.000.000	2	72.000.000
-	Trưởng Ban Kiểm soát (*)	3.000.000	1	18.000.000
-	Thành viên Ban Kiểm soát	0	1	0
-	Thư ký HĐQT	0	1	0

2. Dự toán chi năm 2016

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016, Công ty đề xuất mức thù lao kế hoạch năm 2016 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Diễn giải	Mức thù lao (đồng/người /tháng)	Số lượng (người)	Thành tiền
1	Quỹ thù lao dự kiến trích năm 2016			84.000.000
2	Dự kiến chi Quỹ thù lao năm 2016			84.000.000
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách)	0	1	0
-	Giám đốc, Phó Giám đốc (Ủy viên HĐQT)	0	2	0
-	Thành viên không chuyên trách HĐQT	3.000.000	2	72.000.000
-	Trưởng Ban Kiểm soát	0	1	0
-	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	1.000.000	1	12.000.000
-	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm	0	1	0
-	Thư ký HĐQT	0	1	0
3	Còn lại			0

Tỷ lệ thông qua: 99,93 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte).

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ năng lực, kinh nghiệm, và mức phí kiểm toán phù hợp để

thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty trên cơ sở Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Tỷ lệ thông qua: 99,96% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

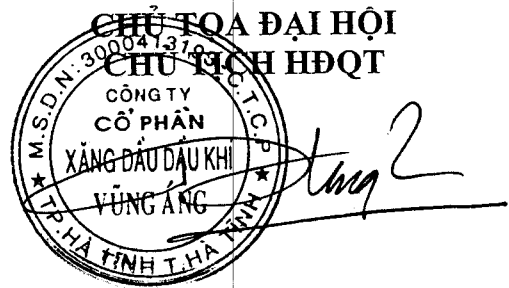
Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Tổng công ty (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCKHN (để báo cáo);
- HĐQT, Ban GD (để t/h);
- Các thành viên BKS (để giám sát);
- Các cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, PĐH(01b).



Đình Hồng Long

Số: 292 /BB-DKVA-ĐHCĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VŨNG ÁNG

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng

Địa chỉ: Số 417 đường Trần Phú, TP Hà Tĩnh

Đăng ký kinh doanh: Số 3000413193 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 20 tháng 07 năm 2007 và được sửa đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 9 năm 2013.

Thời gian họp: Bắt đầu hồi 14h 00' ngày 08 tháng 04 năm 2016

Kết thúc hồi: 17 h00 ngày 08 tháng 04 năm 2016

Địa điểm họp: Hội trường Tầng 2, Khách sạn Ngân Hà, địa chỉ số 158 Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Chương trình và nội dung Đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (Được đính kèm Biên bản này).

Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ông **Bùi Đức Hương** - Bí thư Đoàn thanh niên, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng - Trưởng ban;
2. Ông **Phan Đức Hưng** - Phó Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng - Ban viên;
3. Bà **Nguyễn Thị Phương** - Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng - Ban viên.

Chủ trì Đại hội:

- Ông **Đình Hồng Long** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.

Thư ký Đại hội:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.
2. Ông **Bùi Đức Hương** - Bí thư Đoàn thanh niên, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.



Ban kiểm phiếu Đại hội:

1. Ông **Võ Huy Phú** - Trưởng phòng BVAT-PCCC – Trưởng ban
2. Ông **Bùi Danh Hà** - Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng - Ban viên;
3. Ông **Phan Đức Hưng** - Phó Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng - Ban viên.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty

- Ông **Bùi Đức Hường** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và công bố số lượng cổ đông tham dự.

Tham dự Đại hội có 32 cổ đông, đại diện cho 7.862.945 cổ phần, tương đương 78,63% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian)

I. Ông Đinh Hồng Long - Chủ trì Đại hội thông qua quy chế làm việc của Đại hội và chương trình nghị sự

II. Các văn bản trình bày tại Đại hội

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 do ông **Đinh Hồng Long** - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày;

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 do ông **Nguyễn Trung Kiên** – Giám đốc Công ty trình bày;

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016 do ông **Lê Minh Châu** - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày;

4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên do ông **Lê Minh Châu** - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày;

5. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do ông **Lê Minh Châu** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày;

6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 do ông **Bùi Đức Duy** - Kế toán trưởng Công ty trình bày;

7. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và dự toán năm 2016 do ông **Bùi Đức Duy** - Kế toán trưởng Công ty trình bày;

8. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 do

ông Lê Minh Châu - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày;

9. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty do ông Đinh Hồng Long - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

III. Thảo luận và trả lời ý kiến của các cổ đông

Các cổ đông đánh giá cao công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty trong năm 2015 vừa qua, đồng thời các cổ đông đề nghị giải trình một số vấn đề mà các cổ đông chưa rõ như sau:

1. Về việc giữ lại lợi nhuận không chia cổ tức của năm 2015;
2. Về việc xem xét lại tỷ lệ trích lập các quỹ;

Chủ trì Đại hội đã ghi nhận các ý kiến đóng góp có trách nhiệm và thẳng thắn của các cổ đông và tiến hành giải trình các thắc mắc của các cổ đông một cách đầy đủ, có cơ sở pháp lý, thực tế trong bối cảnh hiện nay một cách rõ ràng, thỏa đáng và được cổ đông tán thành chấp thuận.

IV. Kết quả biểu quyết về các nội dung đưa ra tại Đại hội

Tổng số Phiếu phát ra: 32 Phiếu tương đương 7.862.945 phiếu biểu quyết;

Tổng số Phiếu thu về: 32 Phiếu tương đương 7.862.945 phiếu biểu quyết;

Tổng số phiếu hợp lệ: 32 phiếu;

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.862.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD của Ban Giám đốc năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.862.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Y
AN
JAU
ANC
IV

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.862.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các KS viên

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.857.145 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,93% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 5.800 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 5. Thông qua Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2015 đã được kiểm toán

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.862.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 6.854.145 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,17% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 1.003.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 12,76% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 5.800 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và dự toán năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.857.145 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,93 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 5.800 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.859.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,96% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty.

Số phiếu biểu quyết tán thành: 7.862.945 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

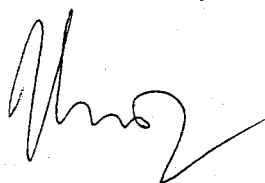
V. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

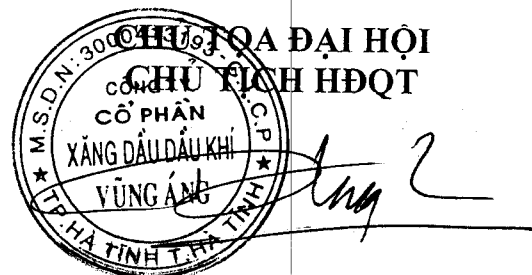
- Ông Đinh Hồng Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ trì Đại hội thông qua biểu quyết Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty. Các cổ đông đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc vào hồi 17h00 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Thu Thủy



Đinh Hồng Long

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

**TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ VĨNG ÁNG**

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điểm a, khoản 1, Điều 1 “vốn điều lệ	a. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được ghi tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014
2	Điểm b, khoản 1, Điều 1 “Luật Doanh nghiệp”	b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua 29 tháng 12 năm 2005.	b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Sửa lại theo Luật Doanh nghiệp năm 2014
	Điểm e, khoản 1, Điều 1.”Người có liên quan	e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.	e. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi theo Điều khoản tương ứng trong Luật Doanh nghiệp.
3	Sửa đổi khoản 1, Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng Việt Nam). Danh sách các cổ đông tại thời điểm thông qua điều lệ này như sau:....	1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng Việt Nam). Danh sách các cổ đông sáng lập (bao gồm họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác) của Công ty theo Phụ lục đính kèm, và là một phần không tách rời của Điều lệ này.	Chuyển danh sách cổ đông thành Phụ lục kèm theo Điều lệ để nếu có thay đổi cổ đông chỉ cần thay đổi Phụ lục, không phải sửa Điều lệ công ty.
4	Bỏ khoản 5, Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty...	Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty.	Sửa lại
5	Sửa đổi Điều 9. Thu hồi cổ phần	Điều 9. Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu. Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu	Điều 9. Thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi đăng ký doanh nghiệp 1. Các cổ đông phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày	Đề nghị sửa đổi cả Điều 9 phù hợp Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo) địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4,5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi không</p>	<p>được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc thanh toán đủ và đúng hạn các cổ phần các cổ đông đã đăng ký mua.</p> <p>2. Trong thời hạn từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến ngày cuối cùng phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua quy định tại khoản 1 Điều này, số phiếu biểu quyết của các cổ đông được tính theo số cổ phần phổ thông đã được đăng ký mua.</p> <p>3. Nếu sau thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này có cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua, thì thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Cổ đông chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác;</p> <p>b. Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác;</p> <p>c. Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị được quyền bán;</p> <p>d. Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ và thay đổi cổ đông sáng lập trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn phải</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>kỳ hạn VNĐ tại liên Ngân hàng Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.</p> <p>6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>	<p>thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này. Thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới về các thiệt hại phát sinh do không thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều này.</p>	
6	Sửa đổi, bổ sung vào Khoản 1, Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	“1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan”	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp vì lý do khách quan mà Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa tổ chức được cuộc họp đúng thời gian quy định thì theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Bổ sung để phù hợp với Luật Doanh nghiệp
7	Sửa đổi Khoản 2, Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty,....	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa	Để phù hợp với quy định của Điều 136 Luật Doanh nghiệp: - Địa điểm họp ở lãnh thổ Việt Nam; - Nếu tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm thì địa điểm họp được xác định là nơi chủ tọa tham dự.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
8	Sửa đổi điểm 1, Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	1. Quyết định <u>giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	1. Quyết định <u>đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 135 của Luật Doanh nghiệp.
9	Sửa đổi điểm o, khoản 2, Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp <u>với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp <u>với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Sửa đổi để phù hợp với khoản 3, Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014
10	Bổ sung Điều 15. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 15. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết	Bổ sung theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</p>	
11	Sửa đổi Điều 17 (Điều 18 mới)	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm b hoặc c, khoản 4, Điều 13 của Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 7 điều 136 Luật doanh nghiệp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo mời họp tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc</u> (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của khoản 1, Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm giao dịch chứng khoán, trên Website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít</p>	<p>thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty</p> <p>b) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. <p>4. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn 	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên;</p> <p>c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p>	<p>hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết; - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 06 (sáu) tháng trở lên. <p>d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7 Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>		
12	Sửa đổi Điều 18 (Điều 19 mới)	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại <u>diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</u></p> <p>2. Trường hợp không có không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, địa hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp địa hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số <u>cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;</u></p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>33% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định của khoản 1, Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phải thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều này.</p>	<p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.</p>	
13	Sửa khoản 4 Điều 19 (điều 20 mới). Thể thức tiến hành họp, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	<p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, <u>thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông</u>, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu chọn Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu 01 người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không <i>bầu được</i> người có thể làm chủ tọa <u>thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Chủ tọa cử 01 hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu 01 hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định khoản 2, Điều 142 Luật Doanh nghiệp
14	Sửa đổi Điều 20 (Điều 21 mới). Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua <u>khi</u></p>	<p>Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua <u>nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự</u></p>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p><u>có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty. c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua đồ Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất <u>sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp</u> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>hợp tán thành:</u></p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua <u>khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự hợp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo <u>phương thức bầu dồn phiếu</u>, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua <u>Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu <u>được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu quyền biểu quyết tán thành</u>.</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được <u>thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày</u>, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; <u>trường hợp công ty có trang thông tin điện tử</u>, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc <u>đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty</u>.</p>	
15	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 điều 23 (Điều 24 mới). Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung ra quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này;</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	
16	Bổ sung điều 25 mới. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		<p>Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	Bổ sung để thực hiện theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
17	Sửa đổi khoản 1 Điều 24 (Điều 26 mới). Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm... bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, quy định này sẽ chưa thực hiện khi Công ty chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.</u>	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 người. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bỏ quy định về bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị độc lập vì Công ty áp dụng mô hình quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
18	Bỏ khoản 2, Điều 24 (Điều 26 mới). Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	2. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.		Bỏ vì hiện nay Công ty đã là công ty đại chúng chưa niêm yết.
19	Bổ sung khoản 4, Điều 24 (Điều 26 mới). Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	Bổ sung quy định rõ điều kiện và tiêu chuẩn đối với thành viên hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều 151, Luật Doanh nghiệp.
20	Bổ sung, sửa đổi khoản 5, 6, 7 Điều 24 (Điều 26 mới). Thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ	5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều này; b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Có đơn từ chức; 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội	Quy định chi tiết hơn việc bổ sung thành viên HĐQT mới.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>7. việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại khoản 1 điều này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
21	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm i, j, k của khoản 3 Điều 25 (Điều 27 mới). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỳ họp đồng, chấm dứt họp đồng đối với Giám đốc và cán bộ quản lý quan trọng khác; <u>quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người qu</u></p> <p>i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc và các cán bộ quản</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Điều 149, Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>lý.</p> <p>j. Kiến nghị <u>mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>m. Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty.</p>	
22	Sửa đổi một số điểm của khoản 4, Điều 25 (Điều 27 mới). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sát nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>...</p> <p>f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>b. Thông qua <u>hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</u> Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1, 0 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam;</p> <p>k. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Điều 149, Luật Doanh nghiệp.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>...</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>....</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>		
23	Bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 25 (khoản 5, 6 Điều 27 mới). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		<p>5. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</p>	Bổ sung theo đúng quy định của khoản 3 và 4 điều 149 Luật Doanh nghiệp
24	Sửa đổi, bổ sung khoản 10, Điều 25 (khoản 11	10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải	11. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm	Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ đối với thành viên Hội đồng quản trị nắm chức vụ điều hành hoặc làm việc trong các tiểu ban

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Điều 27 mới). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị: <u>được trả tiền lương, thưởng hoặc một khoản tiền công tron gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	của Hội đồng quản trị.
25	Sửa đổi khoản 2, Điều 26 (Điều 28 mới)	2... Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ vì lý do nào đó, <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</u>	2. .. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Sửa đổi theo khoản 4, Điều 152 Luật Doanh nghiệp
26	Sửa đổi Điều 28 (Điều 29 mới). Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	2. Các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập <u>chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.</u> Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3. Các cuộc họp bất thường, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây <u>đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn</u> ; a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;	2. Các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình <u>nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp dự kiến.</u> Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 lần. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, <u>khi một trong số các thành phần dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn</u> : <u>a. Ban Kiểm soát.</u> b. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ	Sửa các quy định cho phù hợp với Điều 153, 154 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành <u>trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp</u>. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên</p>	<p>quản lý khác;</p> <p>c. Ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Trường hợp <u>có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty</u>.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Error! Reference source not found. Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau <u>khi có đề xuất họp</u>. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản Error! Reference source not found. Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p> <p>9. Hội đồng quản trị <u>thông qua các Nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có</u></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p> <p>11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định <u>bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%)</u>. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, là phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p>12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể.</p> <p>a. Nghe những thành viên Hội đồng quản trị khác cũng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi</p>	<p><u>mặt (trên 50%)</u>. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là phiếu quyết định.</p> <p>10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe những thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa <u>các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác</u> (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay <u>khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội</u></p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>là “có mặt” tại cuộc họp đò. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, mà địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản <u>phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị</u> sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao có đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển</p>	<p><u>đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p> <p>11. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>12. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, gồm các nội dung được quy định tại Điều 154 của Luật Doanh nghiệp. Biên bản cuộc họp phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản (Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị);</u> trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa có thể yêu cầu tất cả các thành viên Hội đồng quản trị ký vào Biên bản họp. Biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</u></p> <p>15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị....</p> <p>16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</p>		
27	Đổi tên mục 3	TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	Thay từ “Tổng Giám đốc” bằng từ “Giám đốc”
28	Bổ sung điểm đ, e, g khoản 3 Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của <u>Giám đốc</u>		đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; e. Tuyển dụng lao động; g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;	Bổ sung theo quy định của khoản 3, Điều 157 Luật Doanh nghiệp
29	Chuyển mục 5 – Ban Kiểm soát	Mục 4 – Nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành	Mục 4. Ban Kiểm soát	Bổ cục lại các mục

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	lên thành mục 4	và cán bộ quản lý		
30	Chuyển mục 4 thành mục 5 và sửa đổi tên mục	Mục 5 – Ban Kiểm soát	Mục 5. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý	Bổ cục lại mục và đổi tên mục
31	Sửa đổi quy định đối với Thành viên Ban Kiểm soát Điều 36 (Điều 33 mới)	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát của Công ty có ba (3) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a.. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b.. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c.. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ <u>ít hơn 20% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u> có thể tập hợp phiếu cổ bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 20% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 50%</p>	<p>Điều 33. Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên của Công ty</p> <p>1. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu/miễn nhiệm/bãi nhiệm, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm, các kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn 1/2 thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.</p> <p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>tối thiểu 10% số cổ phần</u> có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 20% số cổ phần có quyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi theo Điều 163 Luật Doanh nghiệp. - Sửa đổi quy định tỷ lệ % cổ phần nắm giữ của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số cổ phần để đề cử ứng cử viên Kiểm soát viên (<u>ít hơn 20% bằng tối thiểu 10%</u>) theo khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp. - Sửa tỷ lệ % số cổ phần được quyền đề cử từ 3 thành viên Ban Kiểm soát trở lên: Từ 50% trở lên được đề cử đủ 3 kiểm soát viên. - Bổ sung khoản 5. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên. - Bổ sung khoản 7. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên.

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>được đề cử hai thành viên; <u>từ 50% đến 80% được đề cử ba thành viên và nếu trên 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4.. Thành viên của Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a.. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b.. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính của Công ty.</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu thành liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông,</p>	<p>biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; <u>từ trên 20% đến 50% trở lên được đề cử hai thành viên; trên 50% thì được đề cử đủ số ứng viên.</u></p> <p>5. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p> <p>d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</p> <p>6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>6.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 5 điều này;</p> <p>b) Không thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>6.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này; c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 7. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành.	
32	Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	Điều 37. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c.. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của các chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d.. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;	Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; cụ thể là: a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. c. <u>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</u> d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán	Bổ sung để phù hợp với Điều 165 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
		<p>e.. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>g.. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>h.. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi trình Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>i.. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị .</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần trong một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p>	<p>nội bộ (nếu có), quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này.</p> <p>h. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán. Xem xét Thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty.</p> <p>...</p> <p>n. Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ các thông tin theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này phải được gửi đến các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
33	Bổ sung Điều 35. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát		<p>Điều 35. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>1. Thông báo <u>mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>2. Các Nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Kiểm soát viên <u>có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.</p>	Theo Điều 166 Luật Doanh nghiệp
34	Bổ sung Điều 37. Công khai các lợi ích liên quan		<p>Điều 37. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p>	Bổ sung theo quy định của Điều 159 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>1. Công ty phải <u>tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty</u> theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;</p> <p>2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty</u>, bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà <u>những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ</u>;</p> <p>3. Việc <u>kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan</u>; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;</p> <p>c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;</p> <p>d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.</p>	
35	Sửa đổi Điều 40	Điều 40. Cổ tức	Điều 42. Trả cổ tức	Sửa đổi theo Điều 132 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	về phân phối lợi nhuận	<p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>...</p>	<p>1. Cổ tức trả cho các cổ đông của Công ty được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</p> <p>2. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>3. Phương thức và thời hạn thanh toán cổ tức cho các cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.</p> <p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật</p>	

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
36	Sửa đổi khoản 1, Điều 41 (Điều 43 mới)	Điều 41. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty <u>sẽ mở</u> tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Điều 43. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty <u>có thể mở tài khoản</u> tại các tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để thực hiện giao dịch với khách hàng.	Sửa lại cho hợp lý
37	Sửa đổi bổ sung điều 46 (Điều 47). Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.	Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan. 2. Công ty phải thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây: a. Điều lệ công ty; b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc; c. Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. 3. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ	Sửa đổi để phù hợp với quy định hiện hành về công bố thông tin và thông báo ra công chúng

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ NĂM 2007	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
			<p>phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài (nếu có); tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (nếu có).</p> <p>4. Công ty thực hiện công khai thông tin theo quy định tại khoản 4 điều 171 Luật doanh nghiệp (nếu có).</p>	
38	Sửa đổi, bổ sung Điều 48 (Điều 49 mới). Con dấu	<p>Điều 48. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 49. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị <u>quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước</u>. Nội dung con dấu của Công ty phải bao gồm các thông tin về: Tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc công ty quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Sửa đổi theo Điều 44 Luật Doanh nghiệp